

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIN HỌC TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Ánh Thương

Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Email: anhthuong.spt@gmail.com.

Tóm tắt: Trong môi trường giáo dục đại học, trí tuệ nhân tạo đang “cách mạng hóa” cách học, dạy và quản lý; đồng thời, giúp tối ưu hóa mọi khía cạnh của quá trình giáo dục. Đối với các cơ sở đào tạo đặc thù thuộc lực lượng Công an nhân dân, việc ứng dụng AI không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo mà còn góp phần hình thành năng lực số, tư duy dữ liệu và khả năng thích ứng công nghệ cho học viên. Bài viết phân tích thực trạng giảng dạy Tin học tại Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân; làm rõ những cơ hội và thách thức khi tích hợp AI vào quá trình dạy học; đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp theo hướng xây dựng mô hình tích hợp AI ba tầng (hỗ trợ giảng viên, hỗ trợ học viên và hỗ trợ quản lý đào tạo). Các giải pháp được xây dựng bảo đảm phù hợp đặc thù môi trường đào tạo ngành Công an, chú trọng yếu tố bảo mật, kiểm soát dữ liệu và đạo đức sử dụng công nghệ.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, tin học, chuyển đổi số, giáo dục đại học, Đại học Cảnh sát Nhân dân.

Nhận bài: 25/02/2026; Biên tập: 26/02/2026; Phản biện: 02/3/2026; Duyệt đăng: 09/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CĐS) đang trở thành xu thế tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giáo dục đại học (GDĐH) không nằm ngoài dòng chảy đó. Việc tích hợp các công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong cách thức tổ chức dạy học, đánh giá và quản lý đào tạo.

Đối với Đại học Cảnh sát Nhân dân (ĐHCSND)- cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ lực lượng Công an nhân dân - yêu cầu hiện đại hóa đào tạo càng trở nên cấp thiết. Sự phát triển của tội phạm công nghệ cao, an ninh mạng, phân tích dữ liệu số đặt ra yêu cầu người cán bộ Công an tương lai không chỉ nắm vững nghiệp vụ mà còn phải thành thạo công nghệ, có tư duy dữ liệu và khả năng làm việc trong môi trường số.

Trong cấu trúc chương trình đào tạo, Khoa Ngoại ngữ - Tin học đảm nhiệm vai trò trang bị nền tảng công nghệ thông tin (CNTT) cho sinh viên (SV). Tuy nhiên, thực tế cho thấy phương pháp giảng dạy (PPGD) Tin học hiện nay vẫn còn mang tính truyền thống, chưa tận dụng tối đa tiềm năng của dữ liệu học tập và các công cụ AI.

Do đó, việc nghiên cứu ứng dụng AI trong đổi mới PPGD Tin học tại Khoa Ngoại ngữ - Tin học không chỉ mang ý nghĩa cải tiến kỹ thuật giảng dạy, mà còn góp phần thực hiện chiến lược xây dựng nhà trường theo hướng “Đại học thông minh”, đáp ứng yêu cầu CĐS ngành Công an.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

- AI là một lĩnh vực của khoa học máy tính nhằm tạo ra các hệ thống hoặc máy móc có khả năng mô phỏng trí tuệ của con người. AI bao gồm các khả

năng như:

+ Học máy (Machine learning): học hỏi từ dữ liệu hoặc kinh nghiệm;

+ Lập luận (Reasoning) để đưa ra quyết định hoặc giải quyết vấn đề thông minh;

+ Tự điều chỉnh (Self-correction) để cải thiện hiệu suất theo thời gian;

+ Hiểu ngôn ngữ tự nhiên (như ChatGPT);

+ Nhận dạng hình ảnh, âm thanh hoặc môi trường xung quanh.

- Ứng dụng AI trong dạy học là việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) vào các hoạt động dạy và học tập, nhằm nâng cao hiệu quả, tối ưu hóa thời gian và mang đến trải nghiệm học tập cá nhân hóa.

- Công nghệ AI đang cách mạng hóa lĩnh vực GD bằng nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một số cách sử dụng công nghệ AI trong dạy học:

+ Cá nhân hóa việc học tập: AI có thể phân tích dữ liệu học tập của SV để tạo ra các chương trình học tập tùy chỉnh, phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng SV. Điều này giúp SV học tập hiệu quả hơn và đạt được kết quả tốt hơn.

+ Tự động hóa nhiệm vụ: AI có thể tự động chấm điểm, đánh giá bài tập và cung cấp phản hồi nhanh chóng cho SV. Điều này giúp GV tiết kiệm thời gian và tập trung vào việc giảng dạy và hỗ trợ SV.

+ Hỗ trợ học tập từ xa: AI cung cấp các công cụ học tập trực tuyến, giúp SV có thể học tập mọi lúc, mọi nơi. Các trợ lý ảo và chatbot có thể giải đáp các câu hỏi của SV 24/7, giúp họ không bị gián đoạn trong quá trình học tập.

+ Phân tích dữ liệu và đánh giá tiến trình học tập: AI có thể phân tích dữ liệu học tập để xác định điểm mạnh và điểm yếu của SV, từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện hiệu quả học tập.

+ Tạo nội dung học tập: AI có thể hỗ trợ GV trong việc tạo ra các bài giảng, bài tập và tài liệu học tập tương tác, giúp nâng cao trải nghiệm học tập của SV.

Những ứng dụng này không chỉ giúp nâng cao chất lượng GD mà còn tạo ra một môi trường học tập linh hoạt và hiệu quả hơn.

2.2. Thực trạng giảng dạy Tin học tại Khoa Ngoại ngữ - Tin học

Trong những năm gần đây, hoạt động giảng dạy Tin học tại Khoa Ngoại ngữ - Tin học đã có những bước cải tiến theo hướng tăng cường thực hành, ứng dụng phần mềm chuyên dụng và tổ chức KTĐG trên máy tính. Tuy nhiên, trước yêu cầu CĐS và đào tạo nguồn nhân lực công an trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, PPGD hiện nay vẫn bộc lộ một số hạn chế, như:

Một là, sự không đồng đều về năng lực đầu vào của SV.

SV nhập học có xuất phát điểm công nghệ khác nhau, phụ thuộc vào điều kiện tiếp cận CNTT ở phổ thông và môi trường địa phương. Sự chênh lệch này gây khó khăn trong tổ chức dạy học theo PP truyền thống. Nếu GV điều chỉnh theo nhóm yếu, nhóm khá sẽ thiếu động lực; ngược lại, nếu nâng cao theo nhóm khá, nhóm yếu sẽ gặp áp lực lớn và dễ bị “bỏ lại phía sau”.

Hai là, PPGD còn thiên về truyền đạt.

Mặc dù đã tăng thời lượng thực hành, song PP tổ chức lớp học vẫn chủ yếu theo trình tự: GV trình bày lý thuyết, sau đó minh họa thao tác, SV quan sát và thực hành theo hướng dẫn và cuối cùng GV sẽ kiểm tra cuối buổi. Từ cách tiếp cận này có một số hạn chế: SV có thể không hiểu bản chất và làm một cách rập khuôn theo hướng dẫn của GV; Tư duy giải quyết vấn đề chưa được phát triển đầy đủ và từ đó kéo theo khả năng tự học và tự khám phá sẽ không phát huy.

Ba là, số lượng lớp học đông, khó cá thể hóa.

Trong cùng một lớp học Tin học, trình độ và năng lực công nghệ của SV thường có sự phân hóa rõ rệt. Một bộ phận SV đã có nền tảng tốt về kỹ năng (KN) máy tính, thao tác nhanh, có tư duy lập trình hoặc khả năng tự học cao; trong khi đó, không ít SV chỉ mới dừng lại ở mức sử dụng cơ bản, còn lúng túng trong thao tác, thiếu KN xử lý lỗi và tư duy logic còn hạn chế. Sự chênh lệch này khiến việc triển khai một tiến độ chung cho toàn lớp trở nên khó khăn. Nếu GV điều chỉnh theo nhóm trung bình thì nhóm yếu sẽ không theo kịp, còn nhóm khá giỏi lại thiếu môi trường để phát triển năng lực nâng cao. Trong điều kiện lớp học đông, việc thiết kế lộ trình học tập phân tầng hay giao nhiệm vụ cá thể hóa cho từng nhóm đối tượng hầu như không khả thi.

Quy mô lớp học đông cũng làm suy giảm mức độ tương tác sư phạm. Trong điều kiện thời gian hạn chế, số lượng SV lớn khiến tần suất phát biểu, trao đổi, đặt câu hỏi của từng cá nhân giảm xuống

đáng kể. GV khó có thể kiểm soát mức độ tham gia thực chất của từng SV, đặc biệt trong các hoạt động thảo luận nhóm hoặc giải quyết tình huống. Điều này vô hình trung làm gia tăng tính thụ động, khiến một bộ phận SV có xu hướng phụ thuộc vào bạn học hoặc chỉ hoàn thành nhiệm vụ ở mức tối thiểu.

Bốn là, áp lực khối lượng công việc đối với GV.

Trong lĩnh vực Tin học, khối lượng công việc chuyên môn thường lớn hơn so với nhiều học phần lý thuyết thuần túy. GV phải chuẩn bị bài giảng kèm theo tài liệu thực hành, thiết kế bài tập tình huống, xây dựng dữ liệu mẫu, kiểm tra tính tương thích của phần mềm, đồng thời xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình giảng dạy. Việc cập nhật nội dung cũng diễn ra thường xuyên do công nghệ thay đổi nhanh chóng. Nếu không đầu tư thời gian nghiên cứu và cập nhật, nội dung giảng dạy dễ trở nên lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu thực tiễn của môi trường công tác số hóa.

Bên cạnh đó, khối lượng chấm bài và phản hồi cho SV cũng chiếm tỷ lệ thời gian đáng kể. Mỗi học kỳ, GV phụ trách nhiều lớp với tổng số SV có thể lên tới hàng trăm người. Với mỗi SV thực hiện nhiều bài thực hành, bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ, số lượng sản phẩm cần đánh giá là rất lớn. Việc chấm bài thực hành Tin học không chỉ dừng ở việc xác định đúng - sai, mà còn đòi hỏi kiểm tra quy trình thao tác, cấu trúc logic, mức độ tối ưu và khả năng vận dụng sáng tạo. Quá trình này tiêu tốn nhiều thời gian và đòi hỏi sự tập trung cao độ.

Trong điều kiện thời gian hạn chế, GV có xu hướng ưu tiên hoàn thành khối lượng công việc hơn là đầu tư chiều sâu cho từng nội dung. Việc cá thể hóa hướng dẫn, theo dõi tiến bộ của từng SV hoặc thiết kế các hoạt động học tập sáng tạo vì thế gặp nhiều trở ngại. Đây là một trong những nguyên nhân khiến quá trình chuyển đổi từ PPGD truyền thống sang PP tích hợp công nghệ diễn ra chậm hơn so với yêu cầu thực tiễn.

2.3. Một số biện pháp ứng dụng AI trong đổi mới PPGD Tin học

Một là, ứng dụng AI trong thiết kế và tổ chức bài giảng.

Đổi mới PPGD Tin học trước hết phải bắt đầu từ khâu thiết kế bài giảng. Trong bối cảnh CĐS giáo dục, AI có thể trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả giúp GV nâng cao chất lượng thiết kế nội dung và tổ chức hoạt động học tập. Tại Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Trường ĐHCND, việc ứng dụng AI trong giai đoạn chuẩn bị bài giảng không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình chuyên môn mà còn góp phần chuẩn hóa nội dung theo yêu cầu đào tạo đặc thù.

Trước hết, AI có thể hỗ trợ xây dựng cấu trúc bài giảng logic dựa trên chuẩn đầu ra của học phần. Thông qua việc phân tích mục tiêu kiến thức, KN và năng lực cần hình thành, hệ thống có thể gợi ý cách phân chia nội dung thành các đơn vị học tập hợp lý,

đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Việc này giúp hạn chế tình trạng nội dung rời rạc, thiếu tính hệ thống hoặc chưa bám sát yêu cầu năng lực thực tiễn.

Bên cạnh đó, AI có khả năng tạo ma trận ngân hàng câu hỏi theo mức độ nhận thức, từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng và vận dụng cao. Điều này đặc biệt quan trọng trong môn Tin học, nơi sự phân hóa trình độ SV khá rõ rệt. Hệ thống câu hỏi đa mức độ giúp GV dễ dàng tổ chức hoạt động kiểm tra nhanh trong lớp, đánh giá mức độ tiếp thu và điều chỉnh tiến độ giảng dạy kịp thời.

Việc ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng giúp giảm đáng kể khối lượng công việc hành chính như soạn thảo cấu trúc tài liệu, định dạng slide, xây dựng câu hỏi kiểm tra cơ bản. Thời gian tiết kiệm được có thể được GV tái đầu tư vào nghiên cứu chiều sâu nội dung, cập nhật kiến thức mới và thử nghiệm PP sư phạm tích cực hơn. Tuy nhiên, AI chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ; GV vẫn là chủ thể quyết định, chịu trách nhiệm thẩm định nội dung và đảm bảo tính chính xác, phù hợp với định hướng đào tạo của nhà trường.

Một số một số công cụ AI như, Gamma AI, Canva AI... Các công cụ cho phép biến những ý tưởng thô sơ thành nội dung trực quan với những Slide thuyết trình đẹp mắt, hiện đại mà không cần có KN thiết kế chuyên sâu.

Hai là, hoàn thiện cơ chế KTĐG có kiểm soát AI.

Đổi mới PPGD phải đi đôi với đổi mới KTĐG. Trong bối cảnh AI ngày càng phổ biến, cần thiết kế cơ chế đánh giá phù hợp thay vì cấm đoán tuyệt đối. Đối với bài tập thường xuyên, có thể cho phép sử dụng AI có hướng dẫn nhằm rèn luyện KN khai thác và kiểm chứng thông tin. Trong kiểm tra giữa kỳ, việc sử dụng AI cần được hạn chế để đảm bảo đánh giá đúng năng lực cá nhân. Đối với thi kết thúc học phần, cần kiểm soát chặt chẽ nhằm phản ánh trung thực trình độ thực sự của SV.

AI có thể hỗ trợ tự động hóa nhiều khâu trong quá trình này, đặc biệt đối với các học phần Tin học. Trong kiểm tra trắc nghiệm, hệ thống có thể chấm điểm tự động, phân tích tỷ lệ chọn đáp án và xác định những câu hỏi có mức độ phân hóa cao hoặc thấp. Đổi mới đánh giá cần tập trung vào quá trình và năng lực thay vì chỉ dựa trên sản phẩm cuối cùng. Các tiêu chí quan trọng bao gồm: khả năng phân tích vấn đề, khả năng kiểm chứng kết quả do AI đề xuất và khả năng cải tiến hoặc tối ưu thuật toán. Cách tiếp cận này giúp hạn chế lệ thuộc vào công cụ và khuyến khích tư duy độc lập.

Công cụ thiết kế các trò chơi nhằm ôn lại kiến thức đã học hay hỗ trợ chấm điểm nhanh chóng và chính xác các bài kiểm tra trắc nghiệm thông qua các công cụ, như: Quizizz, Kahoot, Google Form... Thay vì phải xử lý thủ công hàng trăm bài, GV có thể nhanh chóng cho kết quả, từ đó tập trung nhiều hơn

vào phân tích chất lượng học tập. Ngoài ra chấm điểm bằng hệ thống số hóa đảm bảo tính công bằng, minh bạch và khách quan, hạn chế sai sót..

Ba là, bồi dưỡng năng lực số và năng lực AI cho GV.

Trong tiến trình tích hợp AI vào hoạt động giảng dạy, yếu tố quyết định không nằm ở công nghệ mà nằm ở năng lực của đội ngũ GV. Công nghệ chỉ phát huy hiệu quả khi người sử dụng hiểu rõ bản chất, cơ chế vận hành và giới hạn của nó. Do đó, bồi dưỡng năng lực số và năng lực AI cho GV là điều kiện tiên quyết để bảo đảm việc đổi mới PP diễn ra thực chất, đồng bộ và bền vững.

Trước hết, GV cần được trang bị KN thiết kế yêu cầu (prompt) một cách khoa học và có mục tiêu. AI không tự động tạo ra nội dung phù hợp nếu thiếu sự định hướng rõ ràng từ người sử dụng. Vì vậy, GV phải biết xác định mục tiêu sư phạm trước khi đặt yêu cầu, mô tả chính xác ngữ cảnh và phạm vi nội dung, đồng thời biết điều chỉnh, tinh chỉnh yêu cầu để đạt được kết quả mong muốn. KN này giúp nâng cao chất lượng đầu ra, tránh tình trạng sử dụng AI một cách ngẫu nhiên, thiếu kiểm soát và không gắn với chuẩn đầu ra của học phần.

Bên cạnh đó, năng lực kiểm chứng và thẩm định thông tin do AI tạo ra là yêu cầu bắt buộc. Các hệ thống AI có thể tạo ra nội dung sai lệch, thiếu căn cứ hoặc không phù hợp với bối cảnh đào tạo. Nếu GV không có khả năng phát hiện và điều chỉnh những sai sót này, nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng học thuật là rất lớn. Vì vậy, hoạt động bồi dưỡng cần tập trung vào việc giúp GV hiểu nguyên lý hoạt động cơ bản của AI, nắm được các dạng sai lệch thường gặp và biết cách đối chiếu thông tin với nguồn tài liệu chính thống trước khi đưa vào giảng dạy.

Một nội dung quan trọng khác là KN tích hợp AI vào tiến trình sư phạm. Việc ứng dụng AI không nên dừng lại ở khâu soạn bài mà cần được tổ chức hợp lý trong từng giai đoạn của quá trình dạy học. GV cần biết xác định thời điểm phù hợp để SV sử dụng AI, thiết kế nhiệm vụ yêu cầu phân tích và phản biện kết quả do AI đề xuất, đồng thời điều chỉnh vai trò của mình từ truyền đạt kiến thức sang hướng dẫn, giám sát và định hướng tư duy. Khi được tích hợp đúng cách, AI sẽ trở thành công cụ hỗ trợ phát triển năng lực tư duy thay vì thay thế hoạt động nhận thức của người học.

Ngoài yếu tố chuyên môn, việc sử dụng AI trong GD còn liên quan trực tiếp đến các vấn đề đạo đức và pháp lý. GV cần được bồi dưỡng về nguyên tắc bảo mật dữ liệu, trách nhiệm trong sử dụng thông tin đầu vào, quy định về bản quyền nội dung và chuẩn mực học thuật. Nhận thức đầy đủ các yếu tố này giúp hạn chế rủi ro, đồng thời bảo đảm việc triển khai AI phù hợp với định hướng quản lý và đặc thù đào tạo.

Cuối cùng, bồi dưỡng năng lực AI cho GV trong

các cơ sở đào tạo Công an cần được tổ chức bài bản, có lộ trình và gắn với cơ chế KTĐG. Hoạt động tập huấn không chỉ dừng ở việc giới thiệu công cụ mới mà phải kết hợp với thực hành tình huống, phân tích rủi ro và trao đổi kinh nghiệm ứng dụng trong môi trường bảo mật cao. Chỉ khi đội ngũ GV thực sự làm chủ công nghệ, hiểu rõ giới hạn và trách nhiệm khi sử dụng, việc đổi mới PPGD dựa trên AI mới có thể triển khai một cách an toàn, hiệu quả và bền vững trong điều kiện đặc thù của ngành.

Bốn là, bảo đảm an toàn, bảo mật và đạo đức sử dụng AI.

Do đặc thù đào tạo nguồn nhân lực phục vụ lực lượng Công an nhân dân, việc ứng dụng AI phải đi kèm với yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và bảo mật. Tuyệt đối không sử dụng dữ liệu nghiệp vụ thật trên các nền tảng công cộng; mọi dữ liệu mô phỏng cần được kiểm soát và xây dựng theo nguyên tắc bảo mật.

Tuyệt đối không sử dụng dữ liệu nghiệp vụ thực tế, hồ sơ chuyên án, thông tin cá nhân hoặc tài liệu mật trên các nền tảng AI công cộng. Trong quá trình giảng dạy, nếu cần xây dựng tình huống mô phỏng, phải sử dụng dữ liệu giả lập hoặc dữ liệu đã được xử lý ẩn danh hoàn toàn. Nguyên tắc này không chỉ bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước mà còn góp phần hình thành ý thức bảo mật nghề nghiệp cho SV ngay từ khi còn trong môi trường đào tạo.

Bên cạnh giải pháp kỹ thuật, việc ban hành quy chế sử dụng AI trong học tập và giảng dạy là yêu cầu bắt buộc. Quy chế cần quy định rõ: phạm vi được phép sử dụng AI; những loại dữ liệu bị cấm

đưa vào hệ thống; trách nhiệm của GV và học viên khi khai thác công cụ AI; cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Khi có khung pháp lý và quy định nội bộ cụ thể, hoạt động ứng dụng AI sẽ được triển khai thống nhất, tránh tình trạng sử dụng tùy tiện hoặc vượt quá thẩm quyền.

3. Kết luận

Ứng dụng AI trong đổi mới PPGD Tin học tại Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Trường ĐHCND là hướng đi tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh CDS. Việc triển khai cần dựa trên mô hình tích hợp ba tầng, có lộ trình rõ ràng và đảm bảo kiểm soát chặt chẽ yếu tố bảo mật. AI không thay thế GV mà đóng vai trò công cụ hỗ trợ chiến lược, giúp cá thể hóa học tập, tăng cường thực hành và nâng cao năng lực số cho SV. Đổi mới PPGD Tin học theo hướng tích hợp AI không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là bước chuyển đổi tư duy sư phạm, góp phần xây dựng nhà trường theo mô hình đại học thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. *Tóm lược chuyển đổi số, chiến lược và lộ trình*. Nxb. Thông tin và Truyền thông, 2024.
- [2]. Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). *Cẩm nang chuyển đổi số*.
- [3]. Quân ủy Trung ương (2022). *Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo*.

The application of artificial intelligence in innovating informatics teaching methods at the Faculty of Foreign Languages and Informatics, People's Police University

Nguyen Thi Anh Thuong

Faculty of Foreign Languages and Informatics, People's Police University

Email: anhtuong.spt@gmail.com.

Abstract: In the higher education environment, artificial intelligence is "revolutionizing" the ways of learning, teaching, and management; at the same time, helping to optimize all aspects of the educational process. For specialized training institutions within the People's Police force, the application of AI not only aims to improve training efficiency but also contributes to developing digital competence, data thinking, and technological adaptability among students. This article analyzes the current state of IT teaching at the Faculty of Foreign Languages and Informatics, at the People's Police University; clarifies the opportunities and challenges of integrating AI into the teaching process; and proposes a system of solutions based on a three-tier AI integration model (supporting instructors, supporting students, and supporting training management). The solutions are designed to suit the specific environment of police training, with a focus on security, data control, and ethical use of technology.

Keywords: Artificial intelligence, innovative teaching methods, information technology, digital transformation, higher education, People's Police University.